

Công ty CP sách và Thiết Bị Giáo dục Nam Định  
13 Minh Khai- P Nguyễn Du- TP Nam Định – T Nam Định  
=====◆=====

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
(BCTCHợp nhất)  
**QUÝ 2 NĂM 2017**



*Nơi gửi :*  
*-Sở GD&ĐT Hà Nội*  
*- UBCKNN*  
*- Lưu cty*

*Nam định, ngày 20 tháng 7 năm 2017*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>104.408.130.413</b>	<b>36.908.183.263</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5.312.905.975</b>	<b>2.846.619.689</b>
1. Tiền	111		5.312.905.975	2.846.619.689
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>9.615.350.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	9.615.350.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>77.745.450.770</b>	<b>23.502.321.544</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	33.191.066.422	3.701.844.203
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	32.408.299.372	19.066.599.372
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	10.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	2.146.084.976	733.877.969
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>21.282.956.285</b>	<b>893.969.064</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	21.371.499.045	982.511.824
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(88.542.760)	(88.542.760)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>66.817.383</b>	<b>49.922.966</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	66.817.383	49.922.966
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>278.559.747.810</b>	<b>192.326.283.674</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>4.695.500.000</b>	<b>4.695.500.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.10	4.695.500.000	4.695.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>209.747.406.041</b>	<b>186.114.061.996</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	19.062.132.849	8.296.561.996
<i>Nguyên giá</i>	222		49.501.657.350	11.107.084.627
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(30.439.524.501)	(2.810.522.631)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	12.867.773.192	-
<i>Nguyên giá</i>	225		17.466.909.088	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(4.599.135.896)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	177.817.500.000	177.817.500.000
<i>Nguyên giá</i>	228		177.817.500.000	177.817.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.14</b>	<b>635.867.418</b>	<b>563.140.145</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		635.867.418	563.140.145
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>60.000.000.000</b>	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.15	60.000.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.480.974.351</b>	<b>953.581.533</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	3.480.974.351	953.581.533
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>382.967.878.223</b>	<b>229.234.466.937</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>57.398.919.073</b>	<b>4.563.405.194</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>47.000.451.895</b>	<b>2.028.605.194</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	36.463.901.791	857.739.361
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	1.860.831.491	20.332.737
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	692.161.461	291.138.170
4. Phải trả người lao động	314	V.20	267.191.687	8.773.295
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.21	18.433.333	16.862.430
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22	32.207.601	34.559.201
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23	7.665.724.531	799.200.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>10.398.467.178</b>	<b>2.534.800.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.24	10.398.467.178	2.534.800.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>325.568.959.150</b>	<b>224.671.061.743</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.25</b>	<b>325.568.959.150</b>	<b>224.671.061.743</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		323.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		113.603.333	266.203.333
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(437.449.533)	(437.449.533)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		291.971.737	291.971.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.576.917.205	1.550.252.127
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.550.252.127	842.395.613
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.026.665.078	707.856.515
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		23.916.408	58.000.084.079
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>382.967.878.223</b>	<b>229.234.466.937</b>

Kế toán trưởng



Hứa Thị Anh Đào

Lập ngày 19 tháng 7 năm 2017

Tổng giám đốc



Trần Quốc Hưng



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU			Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND				
					Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này				
					Quý 2/2016	Năm nay	Năm trước		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			01	VI.1	28.456.039.952	17.838.925.294	35.845.894.465	19.600.334.364
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu			02				-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ			10		28.456.039.952	17.838.925.294	35.845.894.465	19.600.334.364
4.	Giá vốn hàng bán			11	VI.2	26.679.031.909	14.958.051.030	33.197.647.777	15.616.764.445
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ			20		1.777.008.043	2.880.874.264	2.648.246.688	3.983.569.919
6.	Doanh thu hoạt động tài chính			21	VI.3	336.575.264	338.650.384	493.878.405	559.996.880
7.	Chi phí tài chính			22	VI.4	566.108.943	159.380.303	876.872.394	255.824.757
	Trong đó: chi phí lãi vay			23		695.519.071	127.508.699	695.519.071	127.508.699
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			24				-	-
9.	Chi phí bán hàng			25	VI.5	543.719.535	560.039.267	555.039.305	586.092.347
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp			26	VI.6	1.154.779.197	2.069.739.895	2.377.021.790	3.015.673.062
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			30		(151.024.368)	430.365.183	(666.808.396)	685.976.633
12.	Thu nhập khác			31	VI.7	1.150.112.055	0	1.804.260.295	-
13.	Chi phí khác			32	VI.8	53.406.060	1.272.671	59.064.684	1.272.681
14.	Lợi nhuận khác			40		1.096.705.995	(1.272.671)	1.745.195.611	(1.272.681)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế			50		945.681.627	429.092.512	1.078.387.215	684.703.952
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			51		49.889.366	107.990.713	51.742.366	159.305.035

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định  
BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	895.792.261	321.101.799	1.026.644.849
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	1.026.658.157	330.207.288	1.026.665.078
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(130.865.897)	(9.105.509)	(20.230)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9		33
				23

Kế toán trưởng



Hứa Thị Anh Đào



Lập ngày 19 tháng 1 năm 2017

Trần Quốc Hưng

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		28.274.368.558	19.938.406.783
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(24.162.883.754)	(18.297.780.591)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.526.301.863)	(2.182.459.143)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(693.948.168)	(107.025.755)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(26.909.610)	(3.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.358.231.518	398.072.844
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(612.130.574)	(9.556.043.874)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.610.426.107</b>	<b>(9.809.829.736)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(4.549.824.650)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(19.027.168.853)	(18.615.350.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		18.642.518.853	24.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(157.508.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		641.872.113	810.720.526
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(157.250.777.887)</b>	<b>1.645.545.876</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		158.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		(484.400.000)	4.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.408.961.934)	(266.400.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>156.106.638.066</b>	<b>3.733.600.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>2.466.286.286</b>	<b>(4.430.683.860)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>2.846.619.689</b>	<b>10.919.979.046</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>5.312.905.975</b>	<b>6.489.295.186</b>

Kế toán trưởng

Hứa Thị Anh Đào

Lập ngày 19 tháng 7 năm 2017

Tổng giám đốc



Trần Quốc Hưng

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Ngành nghề kinh doanh chính trong năm:**
  - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn sách giáo khoa, sách khác, văn phòng phẩm; Bán buôn thiết bị đồ dùng dạy học, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
  - Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Xuất bản sách (Chi tiết: Phát hành sách);
  - Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (Chi tiết: Phát hành sách, báo, tạp chí, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
  - Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất thiết bị đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm);
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm môi giới, đấu giá, sản giao dịch bất động sản))./.
3. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Trong vòng 12 tháng
4. **Tổng số các công ty con** : 02  
*Trong đó:* Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02
5. **Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest	Số 206 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	99,99%	99,99%
CÔNG TY TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An	Số 10 ngõ 77/50 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	99,995%	99,995%

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư 202/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư 202/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty, trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.



# **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **3. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

#### **4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### **5. Đầu tư tài chính**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### **7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
Tài sản cố định khác	06 năm

#### *Tài sản cố định vô hình và khấu hao*

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là lâu dài nên Công ty không thực hiện trích khấu hao.

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích hoạt động, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

#### 12. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản.

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay**

Các khoản vay được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng vay, kế ước nhận nợ

Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, các khoản vay đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

#### **14. Nguồn vốn kinh doanh**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### ***Lợi nhuận chưa phân phối***

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

#### **15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Doanh nghiệp đang nộp thuế với thuế suất là 20%

#### **17. Tài sản tài chính**

##### ***Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **18. Nợ phải trả tài chính**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

### **V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

#### **1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	5.096.750.707	678.987.687
Tiền gửi ngân hàng	216.155.268	2.167.632.002
<b>Cộng</b>	<b>5.312.905.975</b>	<b>2.846.619.689</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	-	9.615.350.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>9.615.350.000</b>

(\*) Số đầu năm là tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình, số tiền gửi 9.615.350.000 đồng, kỳ hạn 12 tháng; từ ngày 15/6/2016 đến 15/6/2017; lãi suất lĩnh cuối kỳ 6.5%/năm; cơ sở tính lãi 360 ngày.

**3. Phải thu khách hàng ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	-	429.177.452
Công ty Cổ phần chứng khoán An Bình	-	40.529.258
Công ty Cổ phần chứng khoán Việt Nam Direct	-	25.536.153
Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán KIS Việt Nam	-	1.426.869
Tổ mầm non Phòng Giáo dục Trực Ninh	48.303.312	454.552.062
Tổ tiểu học Phòng Giáo dục TP.Nam Định	167.593.712	428.537.712
Tổ tiểu học Phòng Giáo dục Nam Trực	254.290.250	400.310.250
Trần Huy Cường	983.652.663	29.940.014
Trường Tiểu học Nam Định	432.069.304	-
Ông Phạm Văn Trường	322.829.651	-
Công ty Cổ phần Hoàng Trường	2.840.275.448	-
Công ty TNHH MTV Thuận Thành Công Gia Lai	20.272.283.000	-
Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đông Bắc	5.077.041.517	-
Công ty CP Phát hành sách Ninh Bình	560.446.044	1.039.200
Các khách hàng khác	2.232.281.521	1.890.795.233
<b>Cộng</b>	<b>33.191.066.422</b>	<b>3.701.844.203</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đầu tư, Thương mại và tư vấn thiết kế công trình AT	19.000.000.000	19.000.000.000
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển trường phổ thông Công nghệ giáo dục	60.299.372	66.599.372
Công ty TNHH Thương mại Quà Tặng Lê Gia	12.000.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Việt An	1.148.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	200.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>32.408.299.372</b>	<b>19.066.599.372</b>

**5. Các khoản phải thu về cho vay**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Tiến Long	6.000.000.000	-
Bà Đặng Thị Như Quỳnh	4.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lãi cho vay	36.480.670	347.220.972
Ký cược, ký quỹ	752.000.000	-
Tạm ứng	428.366.478	185.272.872
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN người lao động	81.998.740	59.884.125
Tiền thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	847.239.088	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	141.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.146.084.976</u></b>	<b><u>733.877.969</u></b>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	15.905.023.642	-
Hàng hóa	5.466.475.403	982.511.824
<b>Cộng</b>	<b><u>21.371.499.045</u></b>	<b><u>982.511.824</u></b>

**8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng hóa	(88.542.760)	(88.542.760)
<b>Cộng</b>	<b><u>(88.542.760)</u></b>	<b><u>(88.542.760)</u></b>

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	49.859.683	28.075.840
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	16.957.700	21.847.126
<b>Cộng</b>	<b><u>66.817.383</u></b>	<b><u>49.922.966</u></b>

**10. Các khoản phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xây dựng Ba Đình - ICT	4.695.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.695.500.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

Là khoản phải thu để đầu tư thực hiện Dự án xây dựng Tòa nhà văn phòng tại số 19 Lê Thanh Nghị, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng góp vốn xây dựng số 01/2016/DST-ICT/HĐGV ký ngày 27 tháng 5 năm 2016 giữa Công ty TNHH xây dựng Ba Đình (ICT) và Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định. Giá trị theo hợp đồng là 4.695.500.000 VNĐ. Theo đó, khi dự án hoàn thành, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định sẽ được ký Hợp đồng thuê văn phòng trong vòng 15 năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	4.974.932.590	4.989.917.539	1.142.234.498	-	11.107.084.627
Tăng do hợp nhất	-	38.319.772.723	-	74.800.000	38.394.572.723
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.974.932.590</b>	<b>43.309.690.262</b>	<b>1.142.234.498</b>	<b>74.800.000</b>	<b>49.501.657.350</b>
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	203.773.600	687.247.857	553.083.640		1.444.105.097
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	986.362.071	1.078.164.606	745.995.954		2.810.522.631
Tăng trong kỳ do khấu hao	49.402.500	1.641.582.858	62.028.456	6.233.328	1.759.247.142
Tăng do hợp nhất	-	25.852.328.220	-	17.426.508	25.869.754.728
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.035.764.571</b>	<b>28.572.075.684</b>	<b>808.024.410</b>	<b>23.659.836</b>	<b>30.439.524.501</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	3.988.570.519	3.911.752.933	396.238.544	-	8.296.561.996
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.939.168.019</b>	<b>14.737.614.578</b>	<b>334.210.088</b>	<b>51.140.164</b>	<b>19.062.132.849</b>

**12. Tài sản cố định thuê tài chính**

Là phương tiện vận tải thuê của Công ty TNHH cho thuê tài chính Chailease theo hợp đồng cho thuê tài chính số B1503072H1 ngày 07/04/2015.

**13. Tài sản cố định vô hình**

Là giá trị quyền sử dụng đất của các lô đất sau:

(1) Giá trị quyền sử dụng đất do nhận tài sản góp vốn từ các thành viên sáng lập của Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest (SI) tại địa chỉ số 35+37 ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng và địa chỉ số 222+224 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Tài sản đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 637061, số vào sổ cấp GCN CH007351014.2015/QĐ-UBND quận Đống Đa ngày 19/01/2015; ngày 15 tháng 5 năm 2015 lô đất này đã được sang tên chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo hợp đồng góp vốn số 164/2015 lập ngày 03/02/2015 tại Văn phòng công chứng Thủ Đô.

Tài sản tăng theo Biên bản họp Đại hội đồng Thành viên Công ty số 02/2015/BB-SI ngày 03/02/2015. Giá trị tài sản góp vốn được định giá theo Biên bản thỏa thuận giá trị tài sản góp vốn số 03/2015/BBĐG-SI ngày 02 tháng 02 năm 2015 do Công ty và các cá nhân góp vốn cùng thỏa thuận trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm định giá số 480/2014/BCTĐG-CIMECO ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Công ty TNHH Định giá CIMEICO.

(2) Giá trị quyền sử dụng đất do nhận góp vốn từ các thành viên sáng lập Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest (SI) bằng giá trị quyền sử dụng đất tại địa chỉ số nhà 220, Nguyễn Lương Bằng, theo giấy chứng nhận sử dụng đất số BU 637863 số vào sổ cấp GCN: CH00748/2718.2015/QĐ-UBND do UBND quận Đống Đa cấp ngày 17/04/2015; ngày 17/3/2016 lô đất này đã được sang tên, chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smartinvest bằng hình thức góp vốn theo hợp đồng góp vốn số 0035/2016/HĐCN ngày 13/01/2016 tại văn phòng công chứng Vượng Phát

Tài sản tăng theo Biên bản họp Đại hội đồng Thành viên Công ty số 01/2016/BB-SI ngày 01/01/2016. Giá trị tài sản góp vốn được định giá dựa trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm định giá số 457/2015/BCTĐG-CIMECO ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Công ty TNHH Định giá CIMEICO.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí xây dựng văn phòng mới tại địa chỉ 222-224 Phố Tây Sơn	635.867.418	563.140.145
<b>Cộng</b>	<b>635.867.418</b>	<b>563.140.145</b>

**15. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết**

Là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại Nam Biên theo giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 010178152 ngày 28 tháng 3 năm 2015 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2017, Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết chiếm tỷ lệ 32% vốn chủ sở hữu.

**16. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa văn phòng	234.566.668	303.566.668
Công cụ dụng cụ	405.958.759	648.987.865
Thiết bị GPS	18.454.587	-
Lốp xe	2.821.441.337	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	553.000	1.027.000
<b>Cộng</b>	<b>3.480.974.351</b>	<b>953.581.533</b>

**17. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc	1.611.736.854	-
Công ty TNHH MTV Sông hồng An Dương	120.149.000	40.149.000
CTY TNHH Xây Dựng Phát Triển Thương Mại Nam Hưng	1.001.500	246.088.000
Công ty CP đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	155.019.718	-
Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Hà Nội - Kinh Bắc	20.079.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận Tải An Vinh	4.559.254.622	-
Công ty CP Quốc tế Đại phong	4.522.038.436	-
Công ty CP du lịch Kim Liên	-	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest	82.500.000	82.500.000
Nhà sách Minh Đức	-	453.084.800
Các nhà cung cấp khác	5.333.201.661	35.917.561
<b>Cộng</b>	<b>36.463.901.791</b>	<b>857.739.361</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các Sở - phòng Giáo dục đào tạo	19.881.006	19.881.006
Các Đại lý	3.019.050	451.731
Công ty TNHH Việt Hoàng Ngân	1.065.000.000	-
Nguyễn Thị Việt	260.900.753	-
Nguyễn Văn Bích	512.030.682	-
<b>Cộng</b>	<b>1.860.831.491</b>	<b>20.332.737</b>

**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phải nộp trong kỳ</u>	<u>Đã nộp trong kỳ</u>	<u>Tăng do hợp nhất</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	127.467.316	480.313.690	478.170.529	337.698.067	467.308.544
Thuế thu nhập doanh nghiệp	159.115.348	51.742.366	26.909.610	25.763.633	209.711.737
Thuế thu nhập cá nhân	4.555.506	15.191.180	16.895.506	12.290.000	15.141.180
Tiền thuê đất	-	27.746.000	27.746.000	-	-
Các loại thuế khác	-	8.000.000	8.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>291.138.170</b>	<b>582.993.236</b>	<b>557.721.645</b>	<b>375.751.700</b>	<b>692.161.461</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất cho từng lĩnh vực khác nhau, cụ thể:

Bán sách, báo, tạp chí	0 %
Bán thiết bị giáo dục	5 %
Các lĩnh vực khác	10 %

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**20. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Là chi phí lãi vay phải trả

**21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	6.232.235	2.282.235
Bảo hiểm xã hội	21.203.313	22.920.533
Bảo hiểm y tế	3.299.050	2.995.223
Bảo hiểm thất nghiệp	1.443.003	1.331.210
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	30.000	5.030.000
<b>Cộng</b>	<b>32.207.601</b>	<b>34.559.201</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Quảng Ninh</i>	3.387.006.462	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.473.600.000	799.200.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	2.805.118.069	-
<b>Cộng</b>	<b>7.665.724.531</b>	<b>799.200.000</b>

**Chi tiết phát sinh khoản vay trong kỳ như sau:**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Tăng do hợp nhất</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	3.447.006.462	-	60.000.000	3.387.006.462
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	250.000.000	-	-	250.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	799.200.000	-	1.348.800.000	399.600.000	1.074.000.000	1.473.600.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	3.564.480.003	-	759.361.934	2.805.118.069
<b>Cộng</b>	<b>799.200.000</b>	<b>250.000.000</b>	<b>8.360.286.465</b>	<b>399.600.000</b>	<b>2.143.361.934</b>	<b>7.665.724.531</b>

**23. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng		
<i>Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội</i>	2.135.200.000	2.534.800.000
<i>Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - PGD Xuân Diệu</i>	1.351.200.000	-
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Đông Đô</i>	598.632.821	-
Nợ thuê tài chính		
<i>Công ty TNHH cho thuê tài chính Chailease</i>	6.313.434.357	-
<b>Cộng</b>	<b>10.398.467.178</b>	<b>2.534.800.000</b>

**Chi tiết phát sinh khoản vay trong kỳ như sau:**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do hợp nhất</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	2.534.800.000	1.949.832.821	399.600.000	4.085.032.821
Nợ thuê tài chính	-	6.313.434.357	-	6.313.434.357
<b>Cộng</b>	<b>2.534.800.000</b>	<b>8.263.267.178</b>	<b>399.600.000</b>	<b>10.398.467.178</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**  
Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**24. Vốn chủ sở hữu**

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quĩ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đồng không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	1.075.658.021	18.855.158	166.215.238.716
Tăng do góp thêm vốn bằng tài sản	-	-	-	-	-	57.513.000.000	57.513.000.000
Đánh giá lại lợi ích cổ đồng thiểu số do góp thêm vốn	-	-	-	-	(233.262.408)	233.262.408	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	707.856.515	234.966.512	942.823.027
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>165.000.000.000</b>	<b>266.203.333</b>	<b>(437.449.533)</b>	<b>291.971.737</b>	<b>1.550.252.127</b>	<b>58.000.084.079</b>	<b>224.671.061.743</b>
Số dư đầu năm nay	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	1.550.252.127	58.000.084.079	224.671.061.743
Tăng do góp thêm vốn bằng tiền	158.000.000.000	-	-	-	-	-	158.000.000.000
Sử dụng thặng dư cho chi phí khi tăng vốn	-	(152.600.000)	-	-	-	-	(152.600.000)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	1.026.665.078	(20.230)	1.026.644.849
Tăng do hợp nhất khi mua lại cổ phiếu Hưng Thịnh An	-	-	-	-	-	(57.981.181.445)	(57.981.181.445)
Tăng do hợp nhất khi mua lại cổ phiếu SmartInves	-	-	-	-	-	5.034.004	5.034.004
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>323.000.000.000</b>	<b>113.603.333</b>	<b>(437.449.533)</b>	<b>291.971.737</b>	<b>2.576.917.205</b>	<b>23.916.408</b>	<b>325.568.959.150</b>



**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**1. Doanh thu**

Doanh thu bán hàng hóa  
 Doanh thu cung cấp dịch vụ  
**Cộng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
	28.178.266.908	15.002.145.531
	7.667.627.557	4.598.188.833
	<b>35.845.894.465</b>	<b>19.600.334.364</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của hàng hóa đã bán  
 Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp  
**Cộng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
	25.411.434.329	13.975.677.099
	7.786.213.448	1.641.087.346
	<b>33.197.647.777</b>	<b>15.616.764.445</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi, tiền cho vay  
 Chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa  
**Cộng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
	331.131.811	449.337.193
	162.746.594	110.659.687
	<b>493.878.405</b>	<b>559.996.880</b>

**4. Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí lãi vay  
 Chi phí phát hành sách  
**Cộng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
	695.519.071	127.508.699
	181.353.323	128.316.058
	<b>876.872.394</b>	<b>255.824.757</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Chi phí cho nhân viên  
 Chi phí dụng cụ, đồ dùng  
 Chi phí khấu hao tài sản cố định  
 Chi phí dịch vụ mua ngoài  
 Các chi phí khác  
**Cộng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
	390.575.311	359.878.000
	1.681.818	14.700.000
	2.113.636	2.113.636
	87.076.665	184.482.311
	73.591.875	24.918.400
	<b>555.039.305</b>	<b>586.092.347</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	980.357.928	694.227.668
Chi phí vật liệu quản lý	-	11.246.800
Chi phí đồ dùng văn phòng	450.565.378	761.625.982
Chi phí khấu hao tài sản cố định	353.179.880	290.032.680
Thuế, phí và lệ phí	48.751.545	33.788.016
Chi phí dịch vụ mua ngoài	450.259.134	716.912.745
Các chi phí khác	93.907.925	507.839.171
<b>Cộng</b>	<b>2.377.021.790</b>	<b>3.015.673.062</b>

**7. Thu nhập khác**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu lại tiền bảo hiểm	34.148.379	-
Lãi thanh lý CCDC	621.886.927	-
Bất lợi thương mại do hợp nhất	1.148.224.989	-
<b>Cộng</b>	<b>1.804.260.295</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí khác**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi chậm nộp BHXH	20.603.976	1.272.681
Phạt do vi phạm hợp đồng	28.612.451	-
Phạt chậm nộp tiền thuế	9.846.656	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	1.601	-
<b>Cộng</b>	<b>59.064.684</b>	<b>1.272.681</b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.078.387.215	684.703.952
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(819.675.387)	111.821.224
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Phạt tiền chậm nộp tiền thuế</i>	9.846.656	1.272.681
<i>Lãi chậm nộp bảo hiểm</i>	4.147.009	-
<i>Khấu hao xe ô tô tương ứng với nguyên giá trên 1,6 tỷ</i>	135.133.484	110.548.543
<i>Lỗ ở Công ty con</i>	179.422.453	-
- Các khoản điều chỉnh giảm		
<i>Lãi do hợp nhất</i>	(1.148.224.989)	-
Thu nhập tính thuế	258.711.828	796.525.176
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>51.742.366</i>	<i>159.305.035</i>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51.742.366</b>	<b>159.305.035</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH**  
 Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017  
**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.026.665.078	386.764.469
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.026.665.078	386.764.469
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm/kỳ	31.334.444	16.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>33</b>	<b>23</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	16.500.000	16.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 12 tháng 01 năm 2017	14.834.444	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>31.334.444</b>	<b>16.500.000</b>

Kế toán trưởng



Hứa Thị Anh Đào



Lập ngày 20 tháng 7 năm 2017  
 Giám đốc

Trần Quốc Hưng